

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày: 21 – 8 – 2026
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên, bà Nguyễn Thị Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2026/TLST-DS, ngày 10/3/2026 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-DS, ngày 20/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2026/QĐST-DS ngày 05/8/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam; địa chỉ: Tầng 19, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1 – số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chun Young Il – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Minh Đạt – Chức vụ: Giám đốc khối thu hồi nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quốc Đạt, sinh năm 1999; địa chỉ: tầng 8, tòa nhà 184 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Trung H, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 34, (tổ 13 phường Tân Thịnh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng ông Trần Quốc

Đạt – Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/11/2023, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Shinhan Việt Nam (“**SVFC**” hoặc “**Công ty**”) và ông Mai Trung H (sau đây lần lượt gọi tắt là “**ông H**” hoặc “**Bên Vay**”) đã ký kết Hợp đồng cho vay mua xe ô tô số 101582818 (“**Hợp Đồng Cho Vay**”) và Hợp đồng thế chấp số 2310270004006908/HDTC (“**Hợp Đồng Thế Chấp**”), với nội dung như sau:

Số tiền cho vay:	470.000.000 đồng
Lãi suất vay:	11,69%/năm
Kỳ hạn vay:	60 kỳ, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng theo Lịch trả nợ (Đính kèm: <i>Lịch trả nợ đính kèm Hợp Đồng Cho Vay đính kèm Phụ lục 02 Danh mục hồ sơ khởi kiện</i>)
Tài sản bảo đảm: (Đính kèm: <i>Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2310270004006908/HDTC ngày 13/11/2023 đính kèm Phụ lục 2 Danh mục hồ sơ khởi kiện</i>)	Bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các quyền, quyền sở hữu, hoa lợi và lợi tức của Bên Vay đối với Xe ô tô: Nhãn hiệu: MG Số loại: MG5 1.5L LUX Số khung: MMLA36U68PG011204 Số máy: 15S4C5QTP1090019 Biển kiểm soát: 28A-207.53 Do ông Mai Trung H làm chủ sở hữu (“ Tài Sản Bảo Đảm ”).

Cùng thời điểm ký kết Hợp Đồng, SVFC đã tiến hành giải ngân số tiền cho vay bằng cách chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản do Bên Vay chỉ định với thông tin tài khoản như sau:

Tên chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ CON ĐƯỜNG MỚI

Số tài khoản: 26810000155497 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh Thái Hà

Từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2024, Bên Vay đã thanh toán cho SVFC với tổng số tiền là **157.845.000 đồng** và kể từ thời điểm này, Bên Vay không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho SVFC để thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo điểm f Khoản 7.2 Điều 7 của Bản điều khoản cơ bản của Hợp Đồng (“**Bản Điều Khoản Cơ Bản**”), Bên Vay có nghĩa vụ “*Thanh toán Khoản Vay đúng hạn và phối hợp với SVFC để xử lý nợ*”. Như vậy, tính đến ngày 21/08/2026, Bên Vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc và lãi định kỳ theo Lịch trả nợ, cụ thể như sau:

Số kỳ đã thanh toán:	13 kỳ	Từ kỳ thứ 01: tháng 12/2023 Đến kỳ thứ 13: tháng 12/2024
----------------------	----------	---

Số kỳ chưa thanh toán:	20 kỳ	Từ kỳ thứ 14: tháng 01/2025 Đến kỳ thứ 33: tháng 08/2026
Số kỳ chưa đến hạn thanh toán	27 kỳ	Từ kỳ thứ 34: tháng 09/2026 Đến kỳ thứ 60: tháng 11/2028

Dựa vào những thông tin được Bên Vay cung cấp, SVFC đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho Bên Vay xử lý khoản vay quá hạn nhưng Bên Vay vẫn không thực hiện đầy đủ cam kết thanh toán khoản vay theo Hợp Đồng Cho Vay.

Căn cứ điểm a Khoản 9.1 Điều 9 của Bản Điều Khoản Cơ Bản quy định: “*Bên Vay không thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán bất cứ khoản tiền nào đến hạn phải trả theo quy định tại HĐCV*” là một trong những Sự Kiện Vi Phạm. Do đó, SVFC có quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán toàn bộ dư nợ bao gồm nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/08/2026 theo điểm c Khoản 9.2 Điều 9 Bản Điều Khoản Cơ Bản, cụ thể như sau:

Nợ gốc:	368.166.671 đồng
Lãi trong kỳ (tạm tính đến ngày 21/08/2026):	57.195.925 đồng
Lãi trên dư nợ gốc quá hạn (tạm tính đến ngày 21/08/2026):	22.126.509 đồng
Lãi chậm trả trên lãi trong kỳ (tạm tính đến ngày 21/08/2026):	5.021.261 đồng
Tổng nợ (tạm tính đến ngày 21/08/2026):	452.510.366 đồng

Và căn cứ điểm b khoản 9.1 Điều 9 Hợp Đồng Thế Chấp quy định: “*Bên thế chấp vi phạm nghĩa vụ quy định tại HĐCV được bảo đảm bằng Hợp Đồng dẫn đến phải trả nợ trước hạn*” là một trong các trường hợp xử lý Tài Sản Đảm Bảo để thu hồi nợ. Theo đó, SVFC có quyền xử lý Tài Sản Bảo Đảm khi Bên Vay vi phạm Hợp Đồng Cho Vay. Tuy nhiên, SVFC đã nhiều lần ra thông báo yêu cầu bàn giao Tài Sản Bảo Đảm để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cho khoản vay nhưng Bên Vay vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ của Hợp Đồng Thế Chấp.

Như vậy, việc Bên Vay không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho Công ty và chặn mọi thông tin liên hệ trong suốt thời gian vừa qua là hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Hợp Đồng Cho Vay, Hợp Đồng Thế Chấp mà hai bên đã thỏa thuận, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty chúng tôi, cũng như gây ảnh hưởng đến quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty chúng tôi.

Vì vậy, bằng văn bản này, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Shinhan kính đề nghị Quý Tòa giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và buộc:

(i) Ông Mai Trung H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty các khoản sau:

Nợ gốc:	368.166.671	đ
Lãi trong kỳ (tạm tính đến ngày 21/08/2026):	57.195.925	đ
Lãi trên dư nợ gốc quá hạn (tạm tính đến ngày 21/08/2026):	22.126.509	đ
Lãi chậm trả trên lãi trong kỳ (tạm tính đến ngày 21/08/2026):	5.021.261	đ
Tổng nợ (tạm tính đến ngày 21/08/2026):	452.510.366	đ

(Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi hai triệu, năm trăm mười nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng)

Ông Mai Trung H phải tiếp tục chịu phần lãi quá hạn đối với dư nợ gốc còn lại và các loại lãi phạt phát sinh kể từ ngày 22/08/2026 cho đến khi thanh toán đầy đủ, theo mức lãi thỏa thuận trong Hợp Đồng Cho Vay.

Trong trường hợp ông Mai Trung H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: MG, số loại: MG5 1.5L LUX, số khung: MMLA36U68PG011204, số máy: 15S4C5QTP1090019, mang biển số: 28A-207.53, do ông Mai Trung H làm chủ sở hữu để thu hồi nợ. Nếu trong trường hợp Tài Sản Bảo Đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Mai Trung H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho Công ty.

2. Bị đơn ông Mai Trung H không có mặt tại nơi cư trú, tòa án đã niêm yết, triệu tập hợp lệ nhưng ông H không xuất hiện nên không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án và phản tố.

3. Tòa án đã tiến hành xác minh nơi ở của bị đơn theo nguyên đơn cung cấp:

- Xác minh tại Công an phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ cho biết: Ông Mai Trung H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình nay là phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ, tuy nhiên nhiều năm nay anh H không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì.

- Xác minh tại tổ dân phố 13, phường Tân Thịnh bà tổ trưởng cho biết: Từ khi làm tổ trưởng năm 2019 đến nay tôi không thấy tên anh Mai Trung H trong danh sách dân cư. Anh H và người thân không sinh sống tại tổ 13 nơi tôi quản lý dân cư.

Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ đã tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ nhưng phía bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không có mặt; nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do đó vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại bản tự khai ngày 20/8/2026 Đại diện Công ty Shinhan Việt Nam giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Buộc ông Mai Trung H phải trả cho Công ty tổng số tiền tính đến ngày 21/8/2026 là: 452.510.266 đồng, trong đó: nợ gốc là: 368.166.671 đồng; lãi trong hạn: 57.195.925; lãi quá hạn: 22.126.509 đồng; lãi chậm trả trên lãi trong hạn: 5.021.261 đồng. Yêu cầu ông H tiếp tục thanh toán tiền lãi phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng được ký kết kể từ ngày 22/8/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp ông Mai Trung H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: MG, số loại: MG5 1.5L LUX, số khung: MMLA36U68PG011204, số máy: 15S4C5QTP1090019, mang biển số: 28A-207.53, do ông Mai Trung H làm chủ sở hữu để thu hồi nợ.

Nếu trong trường hợp Tài Sản Bảo Đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Mai Trung H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho Công ty.

Tại phiên tòa, KSV phát biểu quan điểm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả gốc và lãi cho ngân hàng tính đến ngày 21/8/2026, tổng dư nợ là 447.489.105 đồng; trong đó: nợ gốc 368.166.671 đ; nợ lãi trong hạn: 57.195.925đ; nợ lãi quá hạn: 22.126.509đ.

- Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Shinhan Việt nam buộc ông H phải chịu khoản lãi chậm trả lãi trong kỳ: 5.021.261 đồng.

- Yêu cầu ông H phải tiếp tục tính lãi quá hạn đối với dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 22/8/2026 cho đến khi thanh toán đầy đủ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay.

- Trong trường hợp ông Mai Trung H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: MG, số loại: MG5 1.5L LUX, số khung: MMLA36U68PG011204, số máy: 15S4C5QTP1090019, mang biển số: 28A-207.53,

do ông Mai Trung H làm chủ sở hữu để thu hồi nợ. Trường hợp khi kê biên phát mại tài sản mà số tiền thu được không đủ để tất toán khoản nợ thì ông H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đến khi tất toán xong khoản nợ. Ông H phải thanh toán các chi phí liên quan đến việc bàn giao, quản lý và xử lý tài sản bảo đảm.

- Ông Mai Trung H phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty tài chính TNHH MTV Shihan Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay mua xe ô tô với bị nơi là ông Mai Trung H, cư trú tại: tổ 13 phường Tân Thịnh (nay là phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ). Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự và đã xác định phạm vi khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn không có ý kiến và không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tiến hành tố tụng của TAND Khu vực 12 – Phú Thọ, nên về hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp, tuân thủ quy định pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ vẫn tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về nợ gốc:

Ngày 13/11/2023 Công ty tài chính TNHH MTV Shihan Việt Nam và ông Mai Trung H ký hợp đồng tín dụng cho vay mua xe ô tô số 101582818 vay số tiền 470.000.000 đồng, với thời hạn là 60 kỳ; lãi suất 11,69%/năm mục đích vay mua xe ô tô. Thực hiện đúng hợp đồng Công ty Shinhan Việt Nam đã giải ngân đủ số tiền trên cho ông H. Ông H đã nhận đủ số tiền, quá trình thực hiện hợp đồng ông H cũng đã

thanh toán cho Công ty tính đến ngày 20/12/2024 tổng số tiền cả gốc và lãi là 157.845.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo cam kết.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, không có văn bản nêu ý kiến về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ, vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn đã tự nguyện tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án giải quyết vụ án trên theo quy định. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.2. Về số tiền nợ lãi: Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "...Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Theo hợp đồng tín dụng lãi suất cho vay thời điểm giải ngân là 11,69%/năm cố định trong suốt thời hạn cho vay, lãi suất tính theo dư nợ giảm dần: theo tỷ lệ %/năm. Xét thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng trên không trái với quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết nên hợp đồng nên có hiệu lực.

Đối với yêu cầu đòi khoản nợ lãi chậm trả lãi trên lãi của nguyên đơn: Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Xét thấy trong các Hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận về lãi suất quá hạn (bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn) nhưng lại còn thỏa thuận về lãi phạt chậm trả đối với số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa thanh toán là lãi chồng lãi, phạt chồng phạt nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên cần buộc ông Mai Trung H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Shihan Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát

sinh, tạm tính đến ngày 21/8/2026 là: 447.489.105 đồng, trong đó: nợ gốc là: 368.166.671 đồng, nợ lãi trong hạn là: 57.195.925 đồng; nợ lãi quá hạn: 22.126.509đ.

Theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì kể từ ngày 22/8/2026 ông H còn phải tiếp tục chịu lãi trong hạn và lãi quá hạn trên số tiền gốc còn phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2.3. Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm:

Hợp đồng thế chấp quyền xe ô tô số 2310270004006908/HĐTG ngày 13/11/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng An Nhất Nam. Đối tượng được thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: MG, số loại: MG5 1.5L LUX, số khung: MMLA36U68PG011204, số máy: 15S4C5QTP1090019, mang biển số: 28A-207.53, do ông Mai Trung H làm chủ sở hữu để thu hồi nợ.

Xét tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức của pháp luật Dân sự về giao dịch bảo đảm được quy định tại Điều 298 Bộ luật Dân sự 2015; mặc dù quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nhưng bên vay không có mặt tại địa phương, không đưa tài sản thế chấp đến Tòa án nên không tiến hành thẩm định được. Tuy nhiên, không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của hợp đồng thế chấp trên (mục 11 phần III giải đáp số 196 ngày 03/10/2023 của TAND Tối cao). Do vậy, yêu cầu của Nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn, người liên quan không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015 và phù hợp với các thỏa thuận thế chấp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong trường hợp ông Mai Trung H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: MG, số loại: MG5 1.5L LUX, số khung: MMLA36U68PG011204, số máy: 15S4C5QTP1090019, mang biển số: 28A-207.53, do ông Mai Trung H làm chủ sở hữu để thu hồi nợ.

[4] Về án phí:

- Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Đối với phần không được chấp nhận Công ty tài chính TNHH MTV Shihan Việt Nam phải chịu án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 39; Điều 70; Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi chậm trả lãi trong kỳ số tiền: 5.021.261 đồng của Công ty tài chính TNHH MTV Shihan Việt Nam

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Shihan Việt Nam:

Buộc ông Mai Trung H phải thanh toán trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Shihan Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 21/8/2026 là: 447.489.105 đồng, trong đó: nợ gốc là: 368.166.671 đồng, nợ lãi trong hạn là: 57.195.925 đồng; nợ lãi quá hạn: 22.126.509đ.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Mai Trung H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: MG, số loại: MG5 1.5L LUX, số khung: MMLA36U68PG011204, số máy: 15S4C5QTP1090019, mang biển số: 28A-207.53, do ông Mai Trung H làm chủ sở hữu để thu hồi nợ.

4. Kể từ ngày 22/8/2026 cho đến khi thi hành xong ông H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay

theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Về án phí:

- Ông Mai Trung H phải chịu 21.899.564 đ (*Hai mươi một triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm sáu mươi tư đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền chi phí tố tụng.

- Trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV Shihan Việt Nam 10.403.706 (*Mười triệu, bốn trăm linh ba nghìn, bảy trăm linh sáu*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001736 ngày 10/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Buộc ông Mai Trung H phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Shihan Việt Nam số tiền 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*) tiền chi phí tố tụng.

- Công ty tài chính TNHH MTV Shihan Việt Nam phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV12-PT;
- Phòng THADS 12 – PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Thêu

